

Số: 61 /KH-ĐN

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2015

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015-2016

I. CĂN CỨ VÀ BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

1.1.1. Kế hoạch phát triển 5 năm phát triển Trường Đại học Đại Nam giai đoạn 2012 – 2017.

1.1.2. Các Bộ tiêu chuẩn kiểm định: Bộ tiêu chuẩn kiểm định của AUN-QA; Bộ tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo .

1.1.3. Tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2014-2015 và thực trạng nguồn lực của Trường.

1.2. Dự báo bối cảnh phát triển

1.2.1. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cho phát triển kinh tế của Việt Nam. Sự cạnh tranh để thu hút nguồn lực chất lượng cao giữa các quốc gia cũng như giữa các doanh nghiệp ngày càng gay gắt, điều này đặt ra thách thức cho các trường đại học trong quá trình phát triển là phải đào tạo nguồn lực chất lượng cao phù hợp với nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp.

1.2.2. Hệ thống giáo dục đại học Việt Nam tiếp tục có những đổi mới, đặc biệt là đổi mới trong quản trị đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên do số lượng các trường đại học trong cả nước thời gian qua tăng khá nhanh so với nhu cầu đào tạo nên cạnh tranh giữa các trường đại học, đặc biệt trong lĩnh vực tuyển sinh ngày càng gay gắt. Điều này dẫn tới nguy cơ một số trường đại học sẽ rất khó khăn trong công tác tuyển sinh đủ chỉ tiêu .

1.2.3. Sau gần 10 năm phát triển, Trường ĐHĐN đã đạt được một số kết quả phát triển ban đầu và tạo dựng được các điều kiện cần thiết cho sự phát triển ổn định và bền vững trong dài hạn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC

2.1. Phương hướng phát triển



2.1.1. Phát triển mang tính đột phá nhưng bền vững, có trọng tâm, trọng điểm theo hướng chất lượng từ đó nâng cao vị thế và uy tín của Trường.

2.1.2. Chuyên nghiệp và văn hóa cộng đồng; Sản phẩm đầu ra... là những thước đo của mọi hoạt động trong Nhà trường, đặc biệt là hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2.1.3. Tiếp tục đổi mới quản trị đại học, xây dựng cơ chế chính sách phù hợp nhằm khuyến khích, động viên toàn thể cán bộ, giảng viên trong trường đoàn kết, hăng hái, say mê và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Trường.

2.1.4. Luôn luôn coi việc thu hút, sử dụng, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao là điều kiện tiên quyết để trường có thể thực hiện được các mục tiêu đặt ra.

2.3. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung nguồn lực ưu tiên cho công tác tuyển sinh. Phấn đấu vừa duy trì được quy mô tuyển sinh đảm bảo chỉ tiêu được giao đồng thời nâng cao được chất lượng đầu vào của sinh viên.

- Xây dựng, đánh giá và phát triển chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành; chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp và trang bị kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng mềm cho người học

- Tổ chức quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ hiệu quả hơn so với năm trước; tiếp tục tin học hóa công tác tổ chức và quản lý đào tạo. Duy trì tỷ lệ tốt nghiệp, nâng cao chất lượng người học sau khi tốt nghiệp

- Mở rộng liên kết nhà trường với doanh nghiệp trong các lĩnh vực: tuyển sinh, tổ chức đào tạo, thực tập thực tế của sinh viên nhằm tăng cường hơn nữa tính thực tế của các chương trình đào tạo và trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2015-2016

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014-2015	Kế hoạch 2015-2016	Ghi chú
I	ĐÀO TẠO				
1.1	Tuyển sinh				
	a) Đại học	SV	1131	1660	
	b) Sau đại học				
	- Thạc sĩ	HV	151	340	

1.2	Quy mô đào tạo các hệ		5358		
	Trình độ Thạc sĩ	HV	204		
	Trình độ đại học	SV	2350		
	Trình độ liên thông	SV	2804		
1.3	Tốt nghiệp				
	a) Tỷ lệ SV tốt nghiệp	%	82,38%	80%	
	- Tỷ lệ SV tốt nghiệp đạt loại khá trở lên	%	53,61%	75,48%	
	b) Thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên				
	Trình độ Đại học	năm			
	a) Hệ đào tạo 4 năm	năm	4,01	4,1	
	b) Hệ đào tạo 5 năm	năm	5	5,1	
1.4	Việc làm				
	Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 1 năm ra trường	%	95,75%	95%	
	Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành sau 1 năm ra trường	%	40%	38%	
1.5	Ngành/ chuyên ngành đào tạo				
	Số chuyên ngành đào tạo trình độ đại học mở mới	CN	1	3	
	Số chuyên ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ mở mới	CN		2	
1.6	Số chương trình đào tạo rà soát được ban hành				
	Thạc sĩ	CT		2	
	Cử nhân	CT		9	
	Liên thông	CT			
1.7	Đào tạo theo phương thức tín chỉ				
	Số ĐCMH theo tín chỉ trình độ Thạc sĩ được ban hành	ĐC		28	
	Số ĐCMH theo tín chỉ trình độ cử nhân được ban hành	ĐC		328	

	Số ĐCMH theo tín chỉ trình độ liên thông được ban hành	ĐC	31		
1.8	Đào tạo phục vụ cộng đồng				
	Số lượng chương trình đào tạo theo hướng tích cực đem lại lợi ích cho xã hội	CT		2	
	Đào tạo các khóa học ngắn hạn	KH/năm		5	
1.9	Tư vấn chia sẻ kinh nghiệm				
	Hội thảo	HT/năm		2	
	Tư vấn hướng nghiệp	Lần/năm		2	
II	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC				
2.1	Đề tài NCKH giảng viên	ĐT			
	Đề tài NCKH cấp trường	ĐT		29	
	Đề tài NCKH cấp khoa	ĐT			
2.2	Nghiên cứu khoa học sinh viên				
	a) Số công trình NCKH của SV	CT		23	
	b) Giải thưởng SV NCKH	GT			
2.3	Ứng dụng, chuyển giao kết quả NCKH				
	Số công trình NCKH có kết quả NC có địa chỉ ứng dụng và chuyển giao	CT			
2.4	Nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng				
	Đối với giảng viên	ĐT/năm		1	
	Đối với sinh viên	ĐT/năm		20	
III	HỢP TÁC QUỐC TẾ				
3.1	Phát triển đối tác				
	a) Số đối tác quốc tế ký thỏa thuận hợp tác	đối tác		9	
	b) Số đối tác trong nước ký thỏa thuận hợp tác	đối tác			

IV	TỔ CHỨC NHÂN SỰ				
4.1	Bộ máy tổ chức				
	Số đơn vị được thành lập mới	ĐV	5	1	
4.2	Công tác bổ nhiệm				
	Chức danh BGH, Trưởng khoa, phòng, trung tâm, viện	Ng	4	2	
	Chức danh Phó Trưởng khoa, phòng, trung tâm, viện	Ng	7	3	
4.3	Thu hút và tuyển dụng cán bộ				
	Tuyển lãnh đạo quản lý	Ng	7	3	
	Tuyển GV có trình độ Tiến sĩ	Ng	16	10	
	Tuyển GV có trình độ Thạc sĩ	Ng	16	20	
	Tuyển cán bộ nhân viên làm công tác chuyên môn	Ng	11	5	
4.4	Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển cán bộ				
	Cử cán bộ, giảng viên đi học Thạc sĩ trở lên	CB	6	3	
	Cán bộ, giảng viên đã hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng từ Thạc sĩ trở lên	CB	2	3	
	Cử hoặc tổ chức để cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia các khóa bồi dưỡng và phát triển chuyên môn	lượt	15		
V	TRUYỀN THÔNG				
5.1	Truyền thông				
	a) Số sự kiện PR được tổ chức	sự kiện			
	b) Số tin/ bài đăng trên website khác	tin/bài			

5.2	Hoạt động công tác đoàn và phong trào trọng tâm	CT	6	Các nội dung hoạt động cụ thể theo tháng	
5.3	Các hoạt động thiện nguyện	Số HĐ		10 - 15	
VI ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG					
6.1	Kiểm định chất lượng				
	a) Báo cáo tự đánh giá đơn vị theo kiểm định của Bộ	BC			
	b) Số CTĐT được tự đánh giá (nội bộ) hướng tới kiểm định chất lượng theo AUN	CT			
6.2	Khảo thí				
	Số ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm	ngân hàng		06	
	Ngân hàng câu hỏi thi tự luận cho đại học chính quy	ngân hàng	8	10	
	Số bộ đề thi được xây dựng mới	bộ đề			
6.3	Điều tra, khảo sát				
	a) Số cuộc điều tra khảo sát người học về hoạt động giảng dạy	cuộc	4	4	
	b) Số cuộc điều tra khảo sát cựu sinh viên về việc làm	cuộc	1	1	
	c) Số cuộc điều tra SV về cơ sở vật chất phục vụ học tập	cuộc	1	1	
	d) Khảo sát bạn đọc về thư viện	%	1	1	

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

4.1. Ưu tiên nguồn lực cho công tác tuyển sinh, phát huy hơn nữa vai trò của phòng tuyển sinh, có chính sách khuyến khích về vật chất và tinh thần để huy động đông đảo cán bộ giảng viên trong Trường tham gia công tác tuyển sinh

4.2. Tăng cường truyền thông gắn với hoạt động tư vấn tuyển sinh tại các trường THPT nhằm quảng bá Nhà trường, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Xây dựng các kế hoạch tuyển sinh online, offline và qua các đối tác trung tâm

4.3. Tiếp tục tạo dựng môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tinh thần văn hoá cộng đồng và phát triển thương hiệu của nhà trường.

4.4. Tổ chức điều chỉnh các chương trình đào tạo để đáp ứng tốt nhất nhu cầu xã hội và phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ, hướng đến việc tiệm cận với trình độ các trường đại học tiên tiến khu vực và thế giới

4.3. Phát huy hơn nữa vai trò của đoàn thanh niên, hội sinh viên trong việc tổ chức hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, các hoạt động thiện nguyện

4.4. Tăng cường tính chuyên nghiệp của các phòng, ban và bộ phận trong trường từ đào tạo, NCKH, HTPT cho tới Website, Tạp chí, HCTH, KHTC...thông qua các khoá tự đào tạo và đào tạo tại chỗ...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2015 - 2016 được quán triệt tới tất cả các đơn vị, cán bộ, sinh viên của Trường Đại học Đại Nam.

5.2. Trưởng các Phòng/Ban/Bộ phận/ Khoa/ Trung tâm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng lộ trình và sản phẩm cam kết.

5.3. Định kỳ hàng tháng/ quý/ năm các Phòng/ Bộ phận chức năng/Trung tâm gửi báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch theo mảng hoạt động đơn vị về Phòng Hành chính – Quản trị để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng.

5.4. Ban giám hiệu chỉ đạo quyết liệt, tổ chức và giám sát thực hiện dứt điểm từng nhiệm vụ, phấn đấu đạt chỉ tiêu KHNV đã đề ra.

5.5. Trong quá trình thực hiện KHNV năm học, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị cần báo cáo Ban Giám hiệu kịp thời để chỉ đạo và giải quyết.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Các Phó HT (chỉ đạo thực hiện);
- Các Khoa/ Trung tâm/ Phòng/ Ban/ Bộ phận (thực hiện);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phan Trọng Phúc